TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẠM TẤU** TỈNH YÊN BÁI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2023/QĐST-HNGĐ	*Trạm Tấu, ngày 24 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2023/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023, giữa:

Chị Giàng Thị D, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Anh Hảng A V, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Giàng Thị D và anh Hảng A V.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị D và anh Hảng A V thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cho chị Giàng Thị D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hảng Thị T, sinh ngày 13 tháng 01 năm 2015 cho đến khi đủ 18 tuổi; Giao cho anh Hảng A V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hảng A T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2017 cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Giàng Thị D, anh Hảng A V không phải dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Giàng Thị D và anh Hảng A V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Giàng Thị D và anh Hàng A V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Giàng Thị D nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng, theo biên lai số: AA/2021/0000641, ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, chị D được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng. Anh Hảng A V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Chi cục THADS huyện Trạm Tấu;
- UBND xã Túc Đ, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lên